

Họ và tên:
Lớp: 2A...

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
Môn : Tiếng Việt(đọc) – Lớp 2

A. ĐỌC HIỂU

I. Đọc thầm bài văn sau:

BÀ TÔI

Bà tôi đã ngoài sáu mươi tuổi. Mái tóc bà đã điểm bạc, luôn được búi cao gọn gàng. Mỗi khi gội đầu xong, bà thường xoa tóc để hong khô. Tôi rất thích lùa tay vào tóc bà, tìm những sợi tóc sâu. Ngày nào cũng vậy, vừa tan trường, tôi đã thấy bà đứng đợi ở cổng. Trông bà thật giản dị trong bộ bà ba và chiếc nón lá quen thuộc. Bà nở nụ cười hiền hậu, nheo đôi mắt đã có vết chân chim âu yếm nhìn tôi. Rồi hai bà cháu cùng đi về trên con đường làng quen thuộc. Bóng bà cao gầy, bóng tôi nhỏ bé, thấp thoáng trong bóng lá và bóng nắng. Tối nào, bà cũng kể chuyện cho tôi nghe. Giọng bà ấm áp đưa tôi vào giấc ngủ. Trong lúc mơ màng, tôi vẫn cảm nhận được bàn tay ram ráp của bà xoa nhẹ trên lưng.

Thu Hà

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

1. Bà ngoại năm nay bao nhiêu tuổi:

- A. 60 tuổi B. Gần 60 tuổi C. Hơn 60 tuổi

2. Mỗi ngày khi vừa tan trường, bà đứng đợi bạn nhỏ ở đâu?

- A. Ở cổng trường B. Ở trong sân trường C. Trước cổng nhà

3. Trong lúc mơ màng, bạn nhỏ cảm nhận được điều gì?

- A. Bà nằm ngủ cạnh bên bạn nhỏ.
B. Bàn tay ram ráp của bà xoa nhẹ trên lưng.
C. Giọng nói của bà vô cùng ấm áp đưa bạn nhỏ vào giấc ngủ.

4. Hãy viết 1 câu thể hiện tình cảm của bạn nhỏ dành cho bà.

.....

Câu 5.(1 điểm) Câu “*Tôi nào, bà cũng kể chuyện cho tôi nghe.*” thuộc kiểu câu gì?

- a. Câu nêu hoạt động
- b. Câu giới thiệu
- c. Câu nêu đặc điểm

Câu 6.(1 điểm) Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong mỗi câu sau:

- a. Gấu bông búp bê là những đồ chơi em yêu thích.
- b. Em giúp mẹ rửa chén lau bàn ghế chơi cùng em bé.

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA VÀ CHO ĐIỂM

1. GV tổ chức cho mỗi học sinh được kiểm tra theo đúng các yêu cầu chuyên môn quy định.

2. Việc kiểm tra đọc thành tiếng, GV tổ chức cho từng học sinh theo hình thức bốc thăm.

3. Căn cứ vào số điểm của mỗi phần và bài làm cụ thể của học sinh, GV cho các mức điểm phù hợp và ghi kết quả kiểm tra vào khung dưới đây.

Theo dõi kết quả kiểm tra	Điểm
I. Đọc thành tiếng	4 điểm
II. Đọc hiểu	6 điểm
TỔNG ĐIỂM ĐỌC	10 điểm

Họ và tên:

Lớp: 2A...

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn : Tiếng Việt(viết) – Lớp 2

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Nghe - viết: (3,5 điểm) Nhím náu kết bạn (Từ “*Thấy nhím trắng đến lạnh giá*”)

Gợi ý :

-
- A large grid of graph paper. It consists of a 10x10 grid of bold lines, creating 10 columns and 10 rows of large squares. Each of these large squares is further divided into a 10x10 grid of smaller squares by dotted lines, resulting in a total of 100 columns and 100 rows of small squares.

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2

A. KIỂM TRA ĐỌC: 4 điểm

I. Đọc thành tiếng.

- Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí, đảm bảo tốc độ 60 -70 tiếng/ phút chấm 3,5 điểm.
- Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn văn bản vừa đọc chấm 0,5 điểm

*Học sinh đọc 1 đoạn trong các bài đọc sau:

- Chữ A và những người bạn . (trang 86)
- Nhím nâu kết bạn. (trang 89)
- Sự tích hoa tử muội. (trang 109)
- Trò chơi của bố.(trang 119)
- Ánh sáng của yêu thương. (trang 130)

II. Đọc hiểu (6 điểm)

Câu	1	2	3	5
Đáp án	c	a	c	a
Điểm	1	1	1	1

Câu 4: (1 điểm) Bạn nhỏ rất yêu thương, quan tâm đến bà.

Câu 6: (1 điểm) Điền dấu phẩy đúng mỗi câu cho 0,5 điểm.

- Gấu bông, búp bê là những đồ chơi em yêu thích.
- Em giúp mẹ rửa chén, lau bàn ghế, chơi cùng em bé.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Chính tả: 4 điểm

- Tốc độ đạt yêu cầu: 0,5 điểm
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm.
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm
- Trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm

3 . Viết đoạn văn từ 3-4 câu kể một công việc em đã làm cùng người thân.(6 điểm)

- *Nội dung (ý) (3 điểm):* Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài

- *Kỹ năng (3 điểm):*

- + Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm.
- + Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm
- + Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm